

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **44/2022/HNGĐ-ST**

Ngày 30/5/2022

Về việc tranh chấp: “Ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T , TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Đoàn Hồng Sơn**

2. Bà **Nguyễn Thị Kim Khoe**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Huỳnh Thiên Ân** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông **Huỳnh Văn Nhân** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 47/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2022, về việc tranh chấp: “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/5/2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Lê Thị Hoàng M** – sinh năm 1986 (có mặt)

Địa chỉ: 333 tổ 13, ấp T , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

2. *Bị đơn:* Anh **Dương C** – sinh năm 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: 333 tổ 13, ấp T , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 06/01/2022, trong quá trình giải quyết vụ kiện và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thị Hoàng M trình bày:** Chị M và anh Dương C chung sống với nhau vào năm 2017, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T ngày 08/12/2017.

Lý do xin ly hôn: Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh C không có công ăn việc làm, trốn trách nhiệm với vợ con, do tự ái nên bỏ nhà ra đi từ tháng 05/2018 cho đến nay. Chị M đã đi tìm kiếm anh C rất nhiều nơi và thông báo trên

đài nhưng anh C cũng không về nhà. Để giải quyết việc hôn nhân với anh Cường, Chị M đã làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố anh C mất tích. Tòa án nhân dân huyện T đã ra Quyết định số 03/QĐST-VDS, ngày 22/12/2021 Tuyên bố anh Dương C mất tích nay Chị M làm đơn xin ly hôn với anh Cường.

- Về con chung: Chị Mai, anh C chung sống có 01 người con: Dương Lê H , sinh ngày 03/5/2018. Cháu H hiện đang sống với chị M .

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị M xác nhận Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Chị M yêu cầu:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị M yêu cầu được ly hôn với anh C .

- *Về quan hệ con chung*: Chị M yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

* Do anh Dương C đã được Tòa án Tuyên bố mất tích, đến nay anh C chưa trở về, nay Chị M làm đơn xin ly hôn, nên Tòa án đưa vụ kiện ra xét xử theo quy định của pháp luật.

*** *Phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:***

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

+ Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ quyền hạn của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

+ Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn đã được Tòa án Tuyên bố mất tích theo Quyết định số 03/QĐST-VDS, ngày 22/12/2021.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

+ *Về quan hệ hôn nhân*: Đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Hoàng M.

+ *Về quan hệ con chung*: Đề nghị tiếp tục giao cháu Dương Lê H - sinh ngày 03/5/2018 cho Chị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

+ *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị M trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Dương C có địa chỉ tại ấp T , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T .

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét mối quan hệ hôn nhân giữa Chị M và anh C chung sống với nhau được UBND xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 88, ngày 08/12/2017 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin được ly hôn của Chị M là có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ, vợ chồng anh chị chung sống với nhau đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Chị M cho rằng anh C không có việc làm ổn định, thiếu trách nhiệm với vợ con, từ đó vợ chồng bất đồng ý kiến, anh C đã tự ái bỏ nhà đi từ tháng 05/2018 cho đến nay. Xét thấy, anh C chưa có ý kiến xác nhận theo đơn khởi kiện xin ly hôn của Chị M tại Tòa án. Tuy nhiên, anh C đã được Tòa án Tuyên bố mất tích tại Quyết định số: 03/QĐST-VDS ngày 22/12/2021 đến nay anh C chưa trở về, Chị M không có tin tức với anh C . Tại phiên tòa, Chị M thể hiện rõ quan điểm muốn ly hôn, trong phần nghị án Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị M được ly hôn với anh Dương C .

[3] Về quan hệ con chung: Chị M và anh C chung sống có 01 người con tên Dương Lê H , sinh ngày 03/5/2018, hiện đang sống với chị Mai.

Xét thấy, cháu H lâu nay sinh sống với chị Mai, cháu H được Chị M nuôi dưỡng đảm bảo sự phát triển về mọi mặt của cháu. Hội đồng xét xử thống nhất giao cho Chị M tiếp tục nuôi con là phù hợp, Chị M có khả năng nuôi con nên không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[4] Về tài sản, nữ trang chung, nợ chung: Chị M xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Buộc Chị M phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Hoàng M được ly hôn với anh Dương C .

2. Về quan hệ con chung: Giao cho chị Lê Thị Hoàng M tiếp tục nuôi người con tên Dương Lê H - sinh ngày 03/5/2018. Chị Lê Thị Hoàng M không yêu cầu anh Dương C cấp dưỡng nuôi con.

Chị Lê Thị Hoàng M cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Dương C tới lui, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

3. Về quan hệ tài sản, nữ trang, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Buộc chị Lê Thị Hoàng M phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006240, ngày 23/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Kiên Giang.

5. Quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với anh Dương C vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T ;
- Chi cục THADS huyện T ;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Các đương sự;
- UBND xã T ;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Chiến